

**CHÍNH PHỦ**

Số: 143/2007/NĐ-CP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2007*

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định về thủ tục thực hiện nghỉ hưu  
đối với cán bộ, công chức đủ điều kiện nghỉ hưu**

**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động ngày 02 tháng 4 năm 2002 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 26 tháng 02 năm 1998; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 28 tháng 4 năm 2000; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 29 tháng 4 năm 2003;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

**NGHỊ ĐỊNH :**

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về thủ tục, thời điểm thông báo, thời điểm ra quyết định nghỉ hưu và hưởng chế độ hưu trí đối với cán bộ, công chức đủ điều kiện nghỉ hưu.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Nghị định này áp dụng đối với cán bộ, công chức quy định tại Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 26 tháng 02 năm 1998; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 28 tháng 4 năm 2000; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 29 tháng 4 năm 2003 (sau đây gọi chung là Pháp lệnh Cán bộ, công chức), bao gồm:

a) Cán bộ, công chức được bầu cử đảm nhiệm chức vụ theo nhiệm kỳ trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội từ trung ương đến cấp huyện;

b) Cán bộ, công chức làm việc tại cơ quan nhà nước các cấp từ trung ương đến huyện;

c) Thẩm phán Toà án nhân dân, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân;

d) Cán bộ, công chức làm việc tại cơ quan chuyên môn của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;

d) Cán bộ, công chức được cử, biệt phái công tác ở tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

e) Cán bộ, công chức làm việc tại cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang;

g) Cán bộ, công chức làm việc tại đơn vị sự nghiệp của nhà nước, của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

2. Nghị định này không áp dụng đối với các trường hợp:

a) Cán bộ, công chức đang giữ các chức danh sau đây:

- Tổng Bí thư, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Trưởng ban các Ban của Trung ương Đảng, Chánh Văn phòng Trung ương, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng;

- Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước;

- Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ;

- Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, đại biểu Quốc hội chuyên trách;

- Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

- Người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương.

b) Cán bộ, công chức tự nguyện xin nghỉ hưu trước khi đến tuổi hưởng chế độ hưu trí theo quy định;

c) Cán bộ, công chức nghỉ hưu do sắp xếp lại tổ chức và thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Cán bộ, công chức đủ điều kiện và đủ tuổi nghỉ hưu là khi cán bộ, công chức có đủ điều kiện về số năm đóng bảo hiểm xã hội và đủ tuổi đời để hưởng lương hưu (sau đây gọi chung là hưởng chế độ hưu trí) theo quy định tại khoản 1 Điều 50 của Luật Bảo hiểm xã hội.

2. Thời điểm nghỉ hưu và hưởng chế độ hưu trí là thời điểm nghỉ việc đồng thời cũng là thời điểm hưởng chế độ hưu trí được ghi trong quyết định nghỉ hưu do cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức quyết định.

**Điều 4. Quy định về thực hiện nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức đủ điều kiện nghỉ hưu**

1. Cán bộ, công chức đủ tuổi nghỉ hưu thì thực hiện chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

2. Cán bộ, công chức đang là đại biểu Quốc hội không chuyên trách, đại biểu Hội đồng nhân dân khi đủ điều kiện nghỉ hưu thì thực hiện chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội nhưng vẫn tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật.

3. Cán bộ, công chức được bầu cử để đảm nhiệm chức vụ theo nhiệm kỳ trong tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cấp huyện mà không phải là người đang giữ các chức danh quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị định này, khi đủ điều kiện nghỉ hưu thì thực hiện chế độ hưu trí theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

**Điều 5. Trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và việc thực hiện nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức**

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức phải chịu trách nhiệm thực hiện đúng, công khai, minh bạch các quy định về thủ tục, thời điểm thông báo, thời điểm ra quyết định nghỉ hưu và hưởng chế độ hưu trí đối với cán bộ, công chức đủ điều kiện và đủ tuổi nghỉ hưu.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC, THỜI ĐIỂM THÔNG BÁO,  
THỜI ĐIỂM RA QUYẾT ĐỊNH NGHỈ HƯU VÀ HƯỞNG CHẾ ĐỘ HƯU TRÍ  
ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC ĐỦ ĐIỀU KIỆN NGHỈ HƯU**

**Điều 6. Thông báo nghỉ hưu**

Trước 06 tháng tính đến ngày cán bộ, công chức đủ tuổi nghỉ hưu, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức ra thông báo bằng văn bản về thời điểm nghỉ hưu cho cán bộ, công chức được nghỉ hưu biết; đồng thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức và chuẩn bị người thay thế.

### **Điều 7. Quyết định nghỉ hưu**

Trước 03 tháng tính đến ngày cán bộ, công chức đủ tuổi nghỉ hưu, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền ra quyết định nghỉ hưu. Trong quyết định nghỉ hưu phải có một điều ghi rõ thời điểm nghỉ hưu và hưởng chế độ hưu trí.

Căn cứ quyết định nghỉ hưu, cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức làm các thủ tục cần thiết về chế độ hưu trí với cơ quan bảo hiểm xã hội.

Khi đến thời điểm nghỉ hưu và hưởng chế độ hưu trí ghi trong quyết định thì cán bộ, công chức được nghỉ hưu và hưởng chế độ hưu trí.

### **Điều 8. Việc ra quyết định nghỉ hưu, thời điểm nghỉ hưu và hưởng chế độ hưu trí đối với một số trường hợp ngoại lệ**

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền khi ra quyết định nghỉ hưu được phép lùi thời điểm nghỉ hưu và hưởng chế độ hưu trí đối với các trường hợp như sau:

1. Không quá 01 tháng đối với trường hợp thời điểm nghỉ hưu và hưởng chế độ hưu trí trùng với ngày nghỉ Tết Nguyên đán; cán bộ, công chức có vợ hoặc chồng, bố, mẹ (vợ hoặc chồng), con bị từ trần; bản thân và gia đình cán bộ, công chức, viên chức bị thiệt hại nặng nề do bị thiên tai, địch họa, hoả hoạn;

2. Không quá 03 tháng đối với cán bộ, công chức đang điều trị do bị bệnh hoặc tai nạn;

3. Không quá 06 tháng đối với cán bộ, công chức đang mắc bệnh thuộc danh mục cần chữa trị dài ngày do Bộ Y tế ban hành; cán bộ, công chức đang trong thời hiệu xem xét xử lý kỷ luật hoặc trong thời gian bị khởi tố điều tra vụ án hình sự.

## **Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 9. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bãi bỏ các văn bản sau: Quyết định số 21/HĐBT ngày 08 tháng 8 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ); Chỉ thị số 668/CT-TTg ngày 11 tháng 11 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 18/2002/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 1631/TTg-TCCB ngày 12 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.

### **Điều 10. Hướng dẫn thực hiện đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp**

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an căn cứ các quy định tại Nghị định này hướng dẫn việc thực hiện quy định về thủ tục, thời điểm thông báo, thời điểm ra quyết định nghỉ hưu và hưởng chế độ hưu trí đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp.

### **Điều 11. Áp dụng đối với cán bộ quản lý doanh nghiệp**

Chủ tịch Hội đồng quản trị, Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng doanh nghiệp nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, khi nghỉ hưu thực hiện quy định về thủ tục, thời điểm thông báo, thời điểm ra quyết định nghỉ hưu và hưởng chế độ hưu trí theo quy định tại Nghị định này.

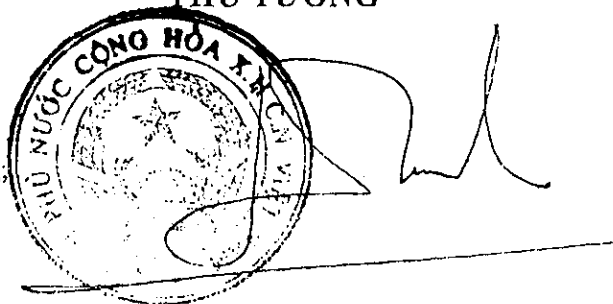
### **Điều 12. Trách nhiệm thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, người đứng đầu tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này ./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Tập đoàn kinh tế;
- VPCP: BTCN, các PCN, Website Chính phủ, Ban Điều hành 112, Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, VX (5b). A. 335

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tấn Dũng**